

Số: 75/2024/QĐST-DS

TP. Trà Vinh, ngày 16 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 269/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”;

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Diệp Huỳnh C**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: **Khóm E, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

- Bị đơn: Bà **Sơn Thị H**, sinh năm 1975.

Địa chỉ: **Khóm E, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà **Sơn Thị H** tự nguyện đồng ý có nghĩa vụ trả cho ông **D Huỳnh C** tổng số tiền vay gốc và lãi còn nợ của Hợp đồng vay ngày 07/3/2023 là 189.216.000 đồng (*bằng chữ: một trăm tám mươi chín triệu, hai trăm mười sáu ngàn đồng*). Trong đó tiền vay gốc là 160.000.000 đồng, tiền lãi là 29.216.000 đồng.

Khi nào bà **Sơn Thị H** thực hiện xong nghĩa vụ trả số nợ nêu trên cho ông **D Huỳnh C** thì ông **Diệp Huỳnh C** đồng ý tự nguyện trả lại cho bà **Sơn Thị H** bản gốc giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DI 659271 do **Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh T** cấp cho **Sơn Thị H** đứng tên vào ngày 22/9/2022, đối với thửa

đất số 27, tờ bản đồ số 43, diện tích 294,5m<sup>2</sup>, tọa lạc tại **khóm E, phường I, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.**

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**\* Về án phí dân sự sơ thẩm là 4.730.400 đồng:** Các bên thỏa thuận thống nhất mỗi bên chịu một nửa số tiền án phí nêu trên, cụ thể: Bà **Son Thị H** phải chịu số tiền án phí là 2.365.200 đồng nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Ông **Diệp Huỳnh C** phải chịu số tiền án phí là 2.365.200 đồng nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 4.600.000 đồng ông **C** đã nộp theo biên lai số 0000879 ngày 05/9/2024 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Hoàn trả cho ông **D** Huỳnh Chảy số tiền tạm ứng án phí còn dư là 2.234.800 đồng theo biên lai thu tiền trên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- VKSND TPTV;
- TAND TTV;
- Chi cục THADS TPTV;
- Lưu HS vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thu Trang**